TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/DS-ST
Ngày: 26 – 6 – 2023
"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Bích Ngọc

2. Bà Nguyễn Thị Tiến

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Xuân Cường - là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang*:** Ông Nguyễn Hoàng Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Trụ sở chính: 02 đường Láng Hạ, phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Khánh Giang – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh huyện Kiên Lương, Kiên Giang (Theo quyết định số: 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022).

Ông Giang ủy quyền lại cho ông Tô Trung Kiên – Chức vụ: Trưởng phòng KHKD Agribank chi nhánh huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. (Theo văn bản ủy quyền ngày 28/4/2023). Có mặt.

Địa chỉ liên hệ: Số 01 đường Huyền Trân Công Chúa, khu phố Cư Xá Mới, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn:

2.1/ Ông Nguyễn Thanh M, sinh năm 1981, có mặt.

2.2/ Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1981, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Khu phố K, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Ông Tô Trung Kiên trình bày:

Ngày 01/02/2021 bị đơn có ký hợp đồng tín dụng số 7701-LAV-202100093 với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Kiên Lương, Kiên Giang số tiền vay (vay ngắn hạn) là 250.000.000đ. Dư nợ đến ngày 01/2/2023 là 150.000.000đồng, lãi suất cho vay là 11%/ năm; thời hạn vay là 12 tháng; Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn kinh doanh hải sản; Thời hạn vay là 12 tháng; trả lãi 06 tháng/ lần. Tuy hợp đồng ghi là 36 tháng là do lỗi kỷ thuật vì đối với hạn mức vay này thì thời hạn vay hợp đồng là 12 tháng, ngoài ra do bên vay vi phạm hợp đồng về thời gian đóng lãi nên ngân hàng có quyền khởi kiện trước thời hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Khi vay có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất tại khu phố Ba Hòn, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, có giấy chứng nhận QSD đất số CB485409, diện tích 48m^2, lại đất ở tại đô thị. Trong quá trình vay vợ chồng bị đơn đã trả được số tiền gốc là 100.000.000đồng và tiền lãi phát sinh 10.035.616đồng.

Nay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Kiên Lương, Kiên Giang đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương giải quyết: Buộc bị đơn bà Trịnh Thị L và ông Nguyễn Thanh M phải trả cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền gốc: 150.000.000đồng và số tiền lãi tính đến ngày 26/6/2023, lãi nợ trong hạn 13.882,192 đồng, lãi nợ quá hạn 3.390.411, tổng cộng là 167.272.603đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 7701-LAV-202100093 ngày 01/02/2023, kể từ ngày 27/6/2023 cho đến khi tất toán nợ vay. Trường hợp bị đơn không trả thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ theo quy định.

Theo biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Thanh M trình bày:

Ngày 01/02/2021, vợ chồng ông M có ký hợp đồng tín dụng số 7701-LAV-202100093 với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Kiên Lương, Kiên Giang (gọi tắt là Ngân hàng) số tiền vay là 250.000.000đồng, dư nợ đến ngày 01/02/2023 là 150.000.000đồng, lãi suất cho vay là 11%/ năm; thời hạn vay là 12 tháng; Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn kinh doanh hải sản; Thời hạn vay là 12 tháng; trả lãi 06 tháng/ lần. Khi vay có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất tại khu phố Ba Hòn, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, có giấy chứng nhận QSD đất số CB485409, diện tích 48m^2, loại đất ở tại đô thị. Trong quá trình vay vợ chồng ông M đã trả được số tiền gốc là 100.000.000đồng và tiền lãi phát sinh 10.035.616đồng.

Khi làm ăn thì ông Minh tin tưởng việc bà Trịnh Thị L (vợ ông M) chỉ làm ăn, không cờ bạc, nhưng gần đây thì vợ ông nợ tiền nhiều người nên có kêu ông cùng ký để bán lô sạp bán cá ngoài chợ với giá 550.000.000đồng và ông có kêu vợ mang tiền đi trả nợ cho Ngân hàng và trả nợ cho bà N, ông T. Vợ ông mang số tiền nói trên trả

được cho Ngân hàng số tiền 100.000.000đồng và số tiền còn lại thì mang bỏ đi luôn, đi đâu và làm gì thì ông không biết. Cách trả nợ: Ông M thống nhất bán tài sản thế chấp để trả nợ cho ngân hàng.

Bị đơn bà Trịnh Thị L không còn sinh sống tại địa phương, Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng và đã được thông báo tìm kiếm bà L trên phương tiện thông tin đại chúng, đến nay cũng không nhận được tin tức gì của bà L. Tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bà L đều vắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam với ông Nguyễn Thanh M và bà Trịnh Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bà Trịnh Thị L, Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương đã xác minh cho thấy kết quả bà L không có mặt ở nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành các thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng bà Trịnh Thị L không đến Tòa án để trình bày lời khai, cung cấp chứng cứ, tham gia các phiên họp. Việc triệu tập đến lần thứ hai tiến hành hợp lệ nhưng bà L vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Xét về yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả tiền nợ gốc và lãi của khoản nợ từ hợp đồng tín dụng số số 7701-LAV-202100093 ngày 01/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm (26/6/2023) là 167.272.603đ (trong đó: nợ gốc 150.000.000đ, nợ lãi 17.272.603đ), Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ vào lời trình bày của đại diện nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn ông Nguyễn Thanh M và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định, ngày 01/02/2021 ông Nguyễn Thanh M và bà Trịnh Thị L với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Kiên Lương, Kiên Giang thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số 7701-LAV-202100093 ngày 01/02/2021 với số tiền vay (vay ngắn hạn) là 250.000.000đ. Dư nợ đến ngày 01/2/2023 là 150.000.000đồng, lãi suất cho vay là 11%/ năm; thời hạn vay là 12 tháng; Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn kinh doanh hải sản; Thời hạn vay là 12 tháng; trả lãi 06 tháng/ lần. Khi vay có thế chấp tài sản là

quyền sử dụng đất tại khu phố Ba Hòn, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, có giấy chứng nhận QSD đất số CB485409, diện tích 48m^2, lại đất ở tại đô thị. Trong quá trình vay vợ chồng bị đơn đã trả được số tiền gốc là 100.000.000đồng và tiền lãi phát sinh 10.035.616đồng. Tuy nhiên ông M, bà L không trả hết nợ gốc và lãi đúng định kỳ theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Do bị đơn không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng là đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên, nên căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Ngân hàng có quyền chấm dứt hợp đồng tín dụng, buộc ông M, bà L phải có nghĩa vụ trả nợ như yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3] Đối với tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất tại khu phố Ba Hòn, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, có giấy chứng nhận QSD đất số CB 485409, diện tích 48m^2, loại đất ở tại đô thị, do bà Trịnh Thị L và ông Nguyễn Thanh M đứng tên. Hiện nay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Kiên Lương, Kiên Giang đang giữ giấy chứng nhận QSD đất nói trên và trong quá trình ký kết hợp đồng các bên đã thực hiện hợp đồng thế chấp QSD và tài sản gắn liền trên đất nói trên để tiến hành công chứng, chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định nên làm phát sinh hiệu lực thi hành.

[4] Xét việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số nợ trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về yêu cầu bị đơn tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 27/6/2023 là ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết số nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[6] *Về án phí*:

Bị đơn bị buộc trả số tiền 167.272.603đ, nên phải chịu án phí.

Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được nhận lại án phí tạm nộp.

***Vì các lẽ trên*;**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

1/ *Tuyên xử*: Buộc ông Nguyễn Thanh M và bà Trịnh Thị L phải có nghĩa vụ trả nợ với tổng số tiền là 167.272.603đ (trong đó: nợ gốc 150.000.000đ, lãi quá hạn 17.272.603đ) cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Kể từ ngày 27/6/2023 cho đến khi thanh toán hết mọi khoản nợ, ông Nguyễn Thanh M và bà Trịnh Thị L phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 7701-LAV-202100093 ngày 01/02/2021 tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chưa thanh toán.

Trường hợp bị đơn không trả cho nguyên đơn số tiền nêu trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo quy định.

2/ *Về án phí*: Áp dụng Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Ông Nguyễn Thanh M và bà Trịnh Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 8.363.630đ.

Hoàn trả lại tạm ứng án phí số tiền 3.931.000đ theo lai thu số 0006991 ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

3/ *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/6/2023); Bà Trịnh Thị L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- THA dân sự h. Kiên Lương;
- Đương sự;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Minh